

Bài 43. Thực hành

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BẢN ĐỒ – BIỂU ĐỒ ĐỂ THỂ HIỆN SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ CƠ CẤU SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Củng cố kiến thức về địa lí cây lương thực.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện kĩ năng bố cục bản đồ, vẽ bản đồ – biểu đồ và biết cách thành lập bản chú giải bản đồ.

– Biết cách nhận xét bản đồ – biểu đồ về tình hình sản xuất lương thực trên thế giới và cơ cấu lương thực của từng nước.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Thước kẻ, compa, bút chì, bút màu.

– Máy tính cá nhân.

– Bản đồ treo tường thế giới.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV cho HS chuẩn bị sẵn ở nhà lược đồ khung thế giới khổ A₃ hoặc A₄.

2. GV cho 1 HS lên bảng, xác định trên bản đồ thế giới (treo tường) 7 quốc gia sản xuất lương thực nhiều nhất thế giới (năm 2000) cần phải vẽ. Từng HS theo dõi và xác định trên bản đồ khung của mình vị trí và tên của 7 nước trên.

3. Hướng dẫn HS cách bố cục bản đồ

– Tên lược đồ : *Các nước sản xuất lương thực nhiều nhất thế giới năm 2000.*
Ghi tên ở phía trên của lược đồ.

– Chọn vị trí thích hợp để đặt bản chú giải lên lược đồ.

– Nội dung chú giải :

+ Kích thước đường kính hình tròn.

+ 4 phần hình tròn với tỉ lệ các loại lương thực : lúa mì, lúa gạo, ngô, các loại khác. Có thể dùng màu sắc hoặc kí hiệu khác.

4. Hướng dẫn HS chọn kích thước các hình tròn phù hợp với quy mô sản xuất lương thực theo 3 mức :

- 50 – 100 triệu tấn : Pháp, LB Nga, In-đô-nê-xi-a, Ca-na-đa.
- 100 – 300 triệu tấn : Ấn Độ
- > 300 triệu tấn : Trung Quốc, Hoa Kỳ.

– Kích thước hình tròn nên chọn sao cho đặt gọn trong phạm vi lãnh thổ của từng nước. Trong trường hợp ranh giới lãnh thổ trên lược đồ nhỏ mà kích thước hình tròn khá lớn, cố gắng để vòng tròn không trùm lên quá nhiều phần lãnh thổ của các nước lân cận.

– GV chú ý hướng dẫn HS đặt hình tròn ở nơi phù hợp với các điều kiện sản xuất lương thực.

5. GV có thể tham khảo bảng số đo (độ) của các phần trong hình tròn và kích thước hình tròn sau đây :

Tên nước	Kích thước hình tròn (đường kính : cm)	Số đo các cung (độ)			
		Lúa mì	Lúa gạo	Ngô	Các loại khác
Trung Quốc	1,5	90	173	90	7
Hoa Kỳ	1,5	61	11	266	22
Ấn Độ	1,0	108	202	18	32
Pháp	0,7	205	–	86	69
LB Nga	0,7	209	–	18	133
In-đô-nê-xi-a	0,7	–	302	58	–
Ca-na-đa	0,7	176	–	47	137

* (1% ứng với 3,6⁰ cung tròn)

6. Hướng dẫn HS thể hiện cơ cấu lương thực trong hình tròn, thứ tự từ lúa mì, lúa gạo, đến ngô và các cây lương thực khác. Chú ý tô màu tuần tự, thống nhất ở tất cả các biểu đồ, bắt đầu từ tia thẳng đứng (tia 12 giờ) theo chiều kim đồng hồ.

7. GV hướng dẫn chi tiết 1 – 2 biểu đồ của 1 – 2 nước, các biểu đồ còn lại cho HS hoàn thành ở nhà.

8. Về nhận xét cơ cấu lương thực và sản xuất lương thực.

– 3 nước đứng đầu về sản lượng lương thực là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ. Những nước này về cơ cấu có đủ các loại, tuy mức độ có khác nhau.

– Những nước trồng lúa mì là chủ yếu trong cơ cấu lương thực : Pháp, LB Nga, Ca-na-đa.

– Những nước trồng lúa gạo : In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Trung Quốc.

– Những nước trồng nhiều ngô : Hoa Kỳ, Trung Quốc và Pháp.